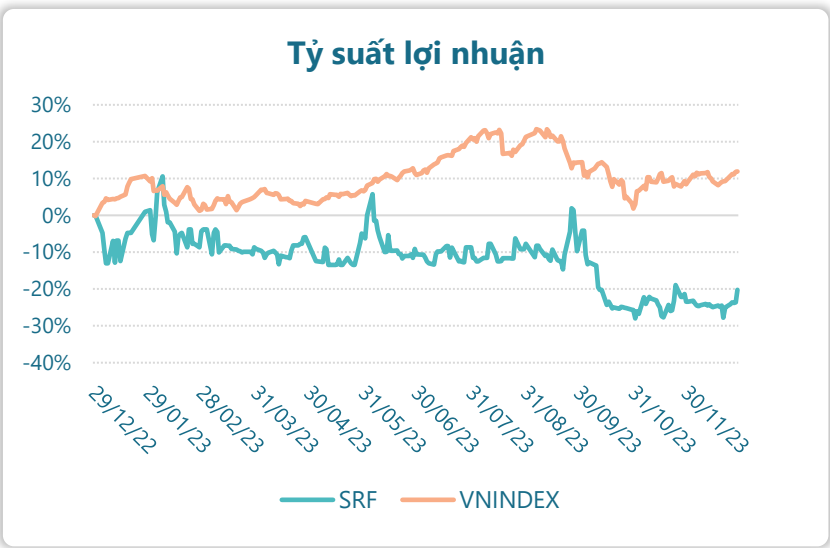
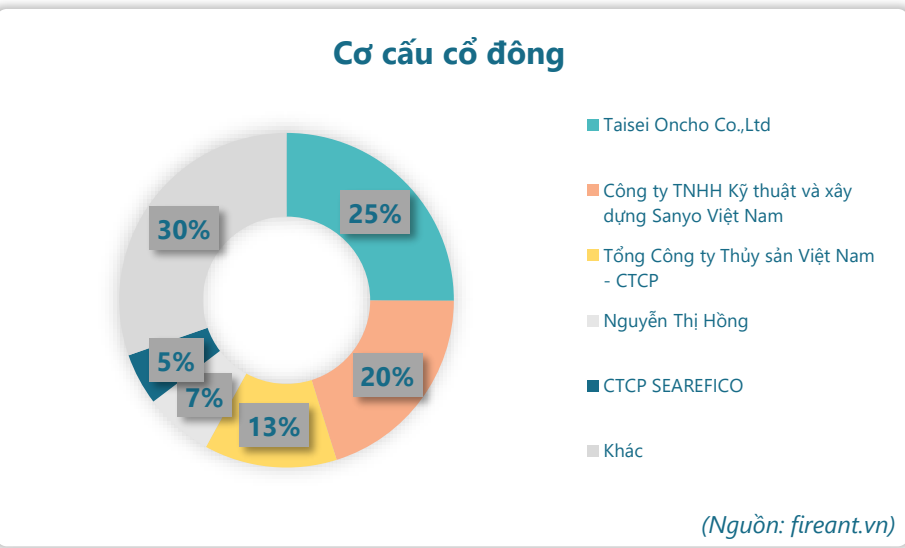
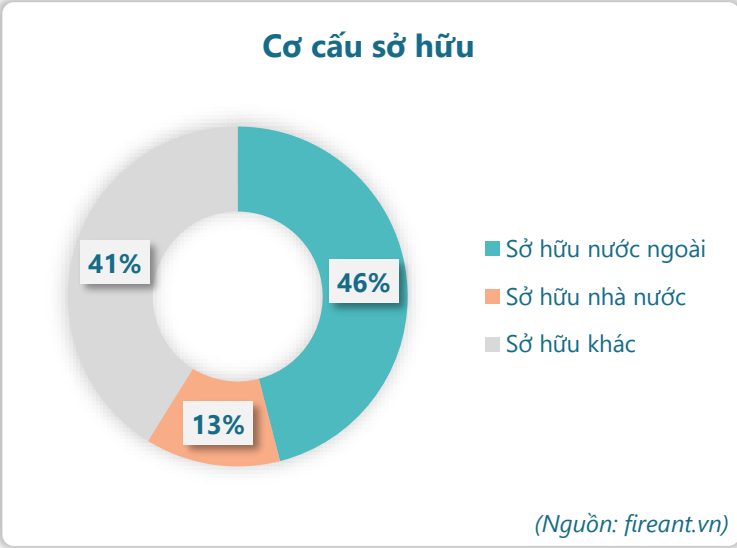
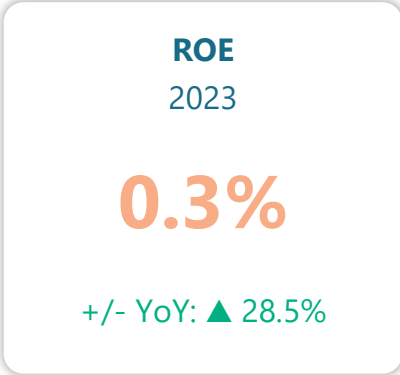
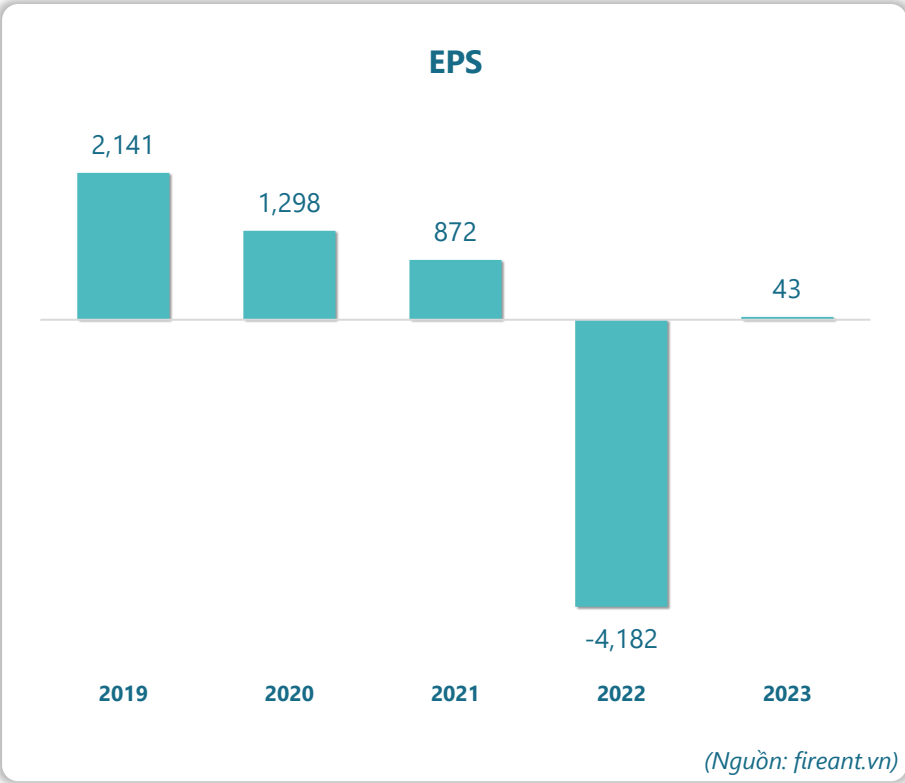
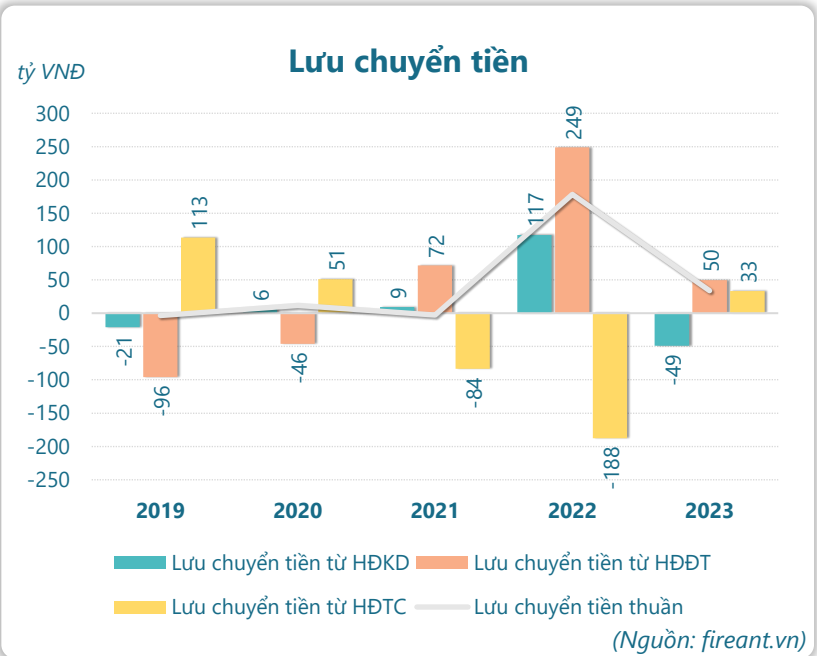
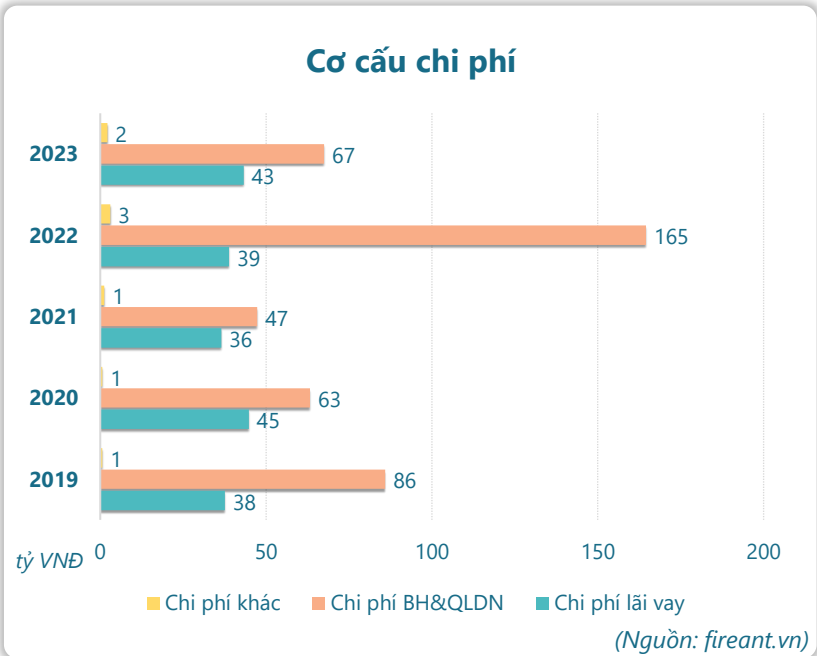
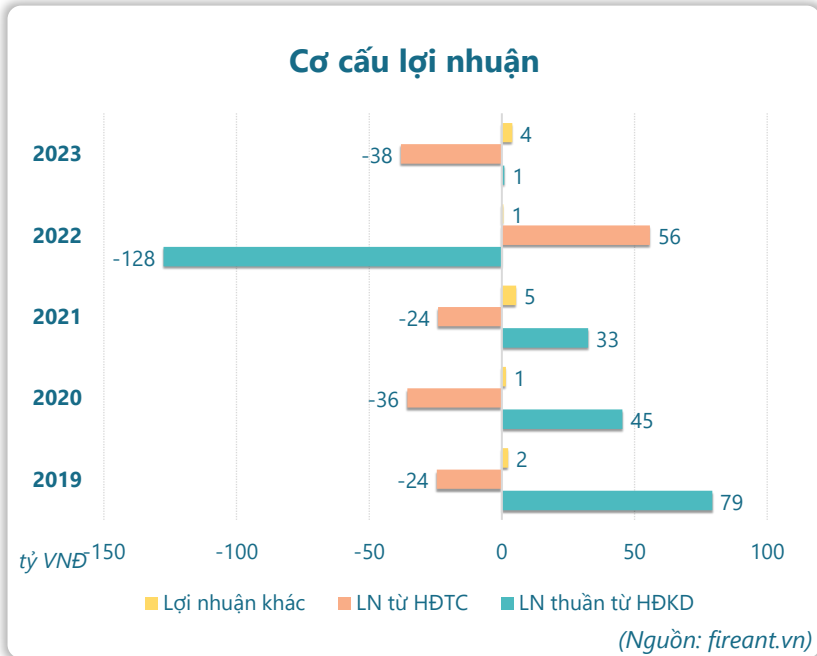
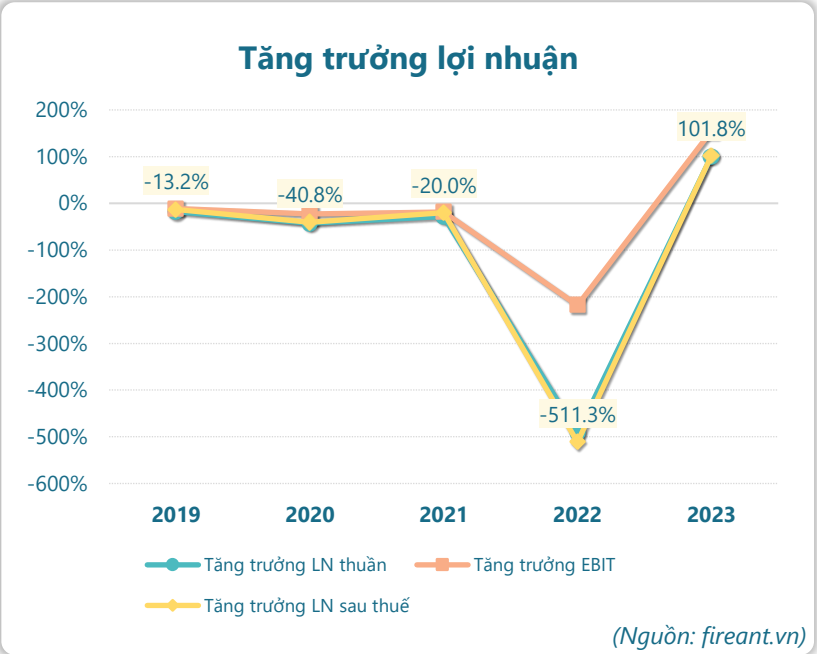
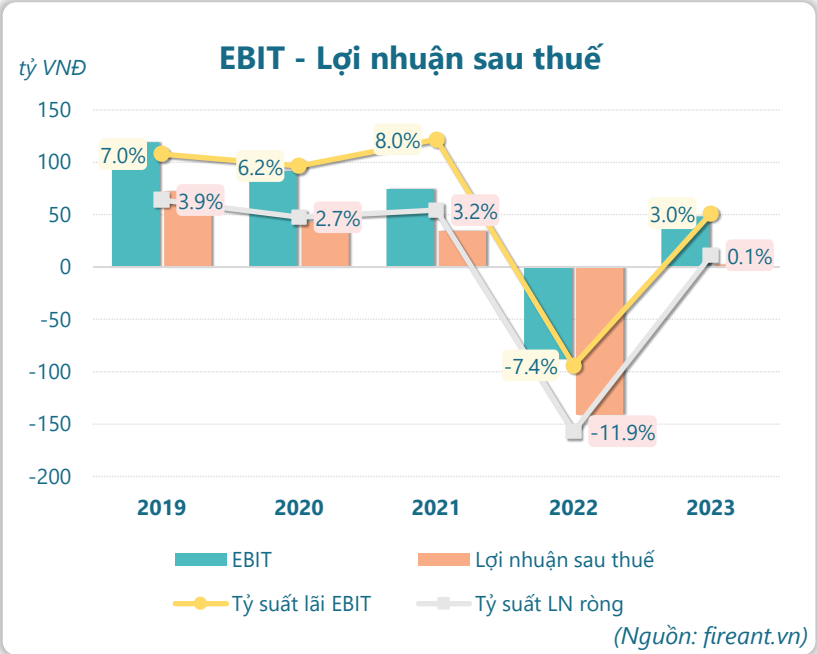
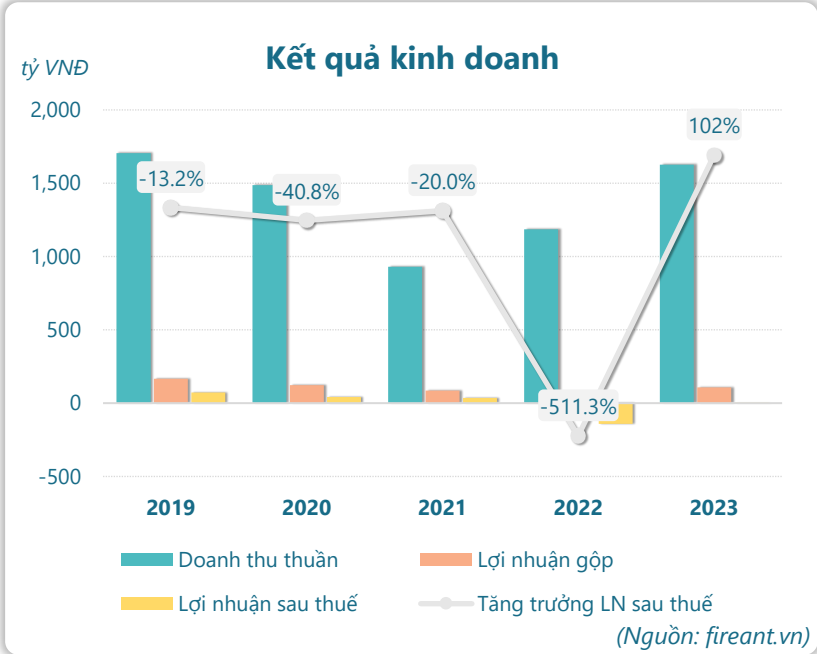


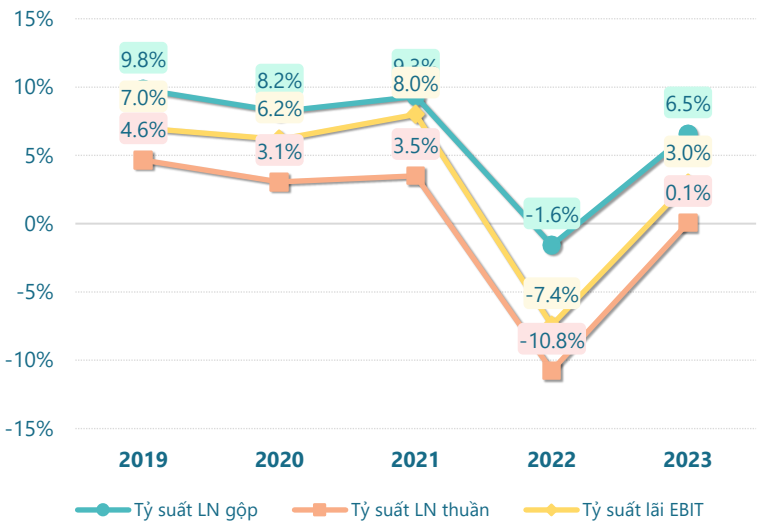
Ngày	8,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.9%	-8.0%	-8.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,490 - 11,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	280
Số lượng CPLH (CP)	33,786,780
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,687
Sở hữu nước ngoài	46.0%
Beta	(0.06)
EPS	43
P/E	195.0



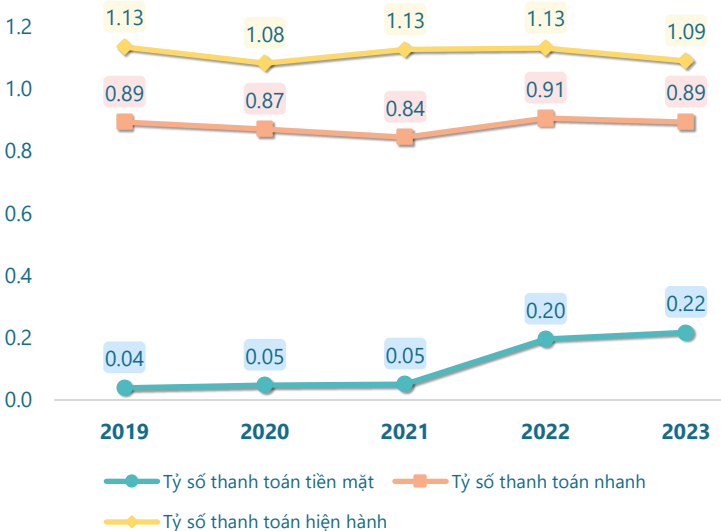


Tỷ suất lợi nhuận



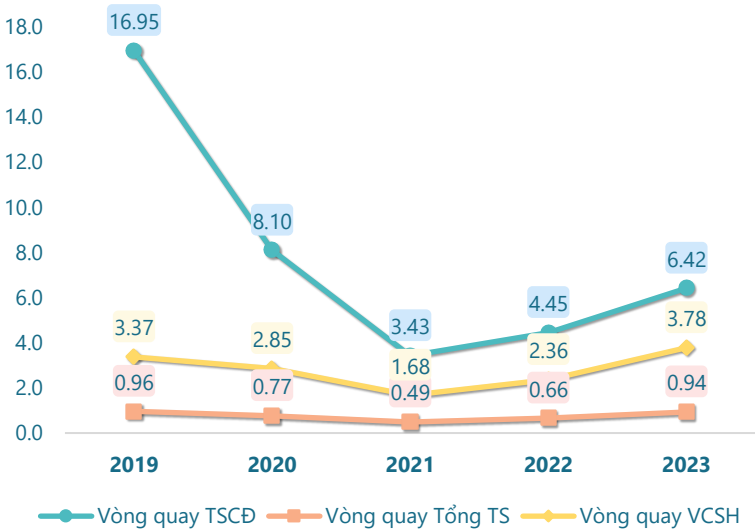
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



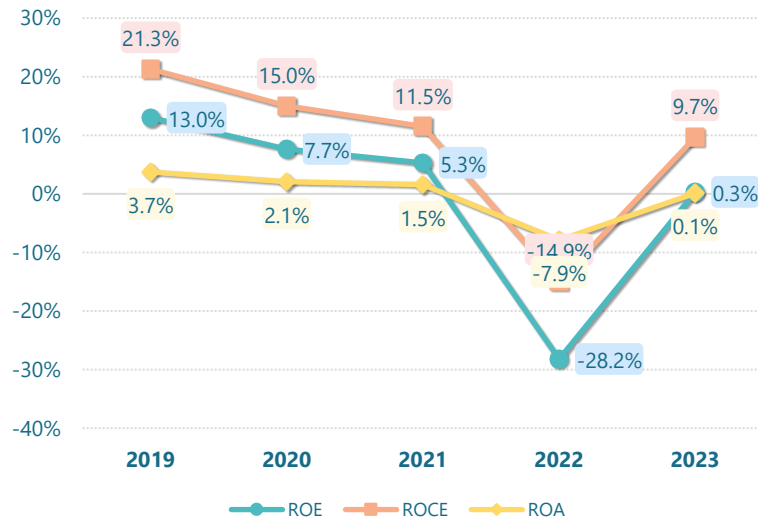
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



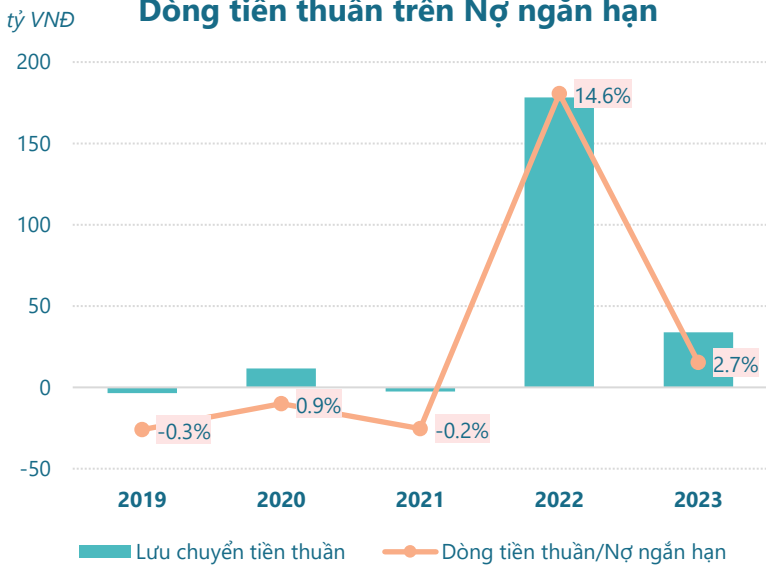
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



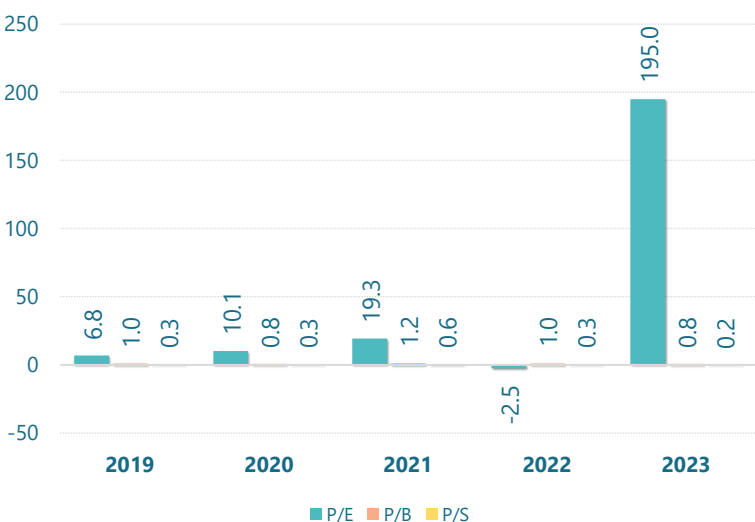
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)